

**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ**  
**VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BẮC KẠN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Trang
<b>A</b>	<b>TTHC nội bộ cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương đã ban hành quy định; cơ quan, người có thẩm quyền ở địa phương thực hiện hoặc quy định bổ sung theo thẩm quyền để thực hiện</b>		
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
1	Phê duyệt kế hoạch về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	Thanh tra chuyên ngành	2
2	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).	Đường bộ	4
3	Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương.	Đường thủy nội địa	5
<b>B</b>	<b>TTHC nội bộ HĐND, UBND cấp tỉnh quy định hoặc phân cấp, ủy quyền quy định và các cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện</b>		
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
1	Xây dựng kế hoạch công tác quản lý, bảo trì đường tỉnh - nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu	Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	6

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**A. TTHC nội bộ cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương đã ban hành quy định; cơ quan, người có thẩm quyền ở địa phương thực hiện hoặc quy định bổ sung theo thẩm quyền để thực hiện**

**1. Phê duyệt kế hoạch về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ**

**- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm đã được phê duyệt. Thanh tra viên, chuyên viên các đội nghiệp vụ của Thanh tra Sở lập dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra tháng, quý. Kế hoạch thể hiện các nội dung: Nội dung thanh tra, kiểm tra; đối tượng thanh tra, kiểm tra; đơn vị chủ trì; đơn vị phối hợp (nếu có); thời gian thực hiện; kinh phí, phương tiện, thiết bị sử dụng.

Bước 2: Đội trưởng các Đội kiểm soát nội dung, hình thức kế hoạch:

+ Trường hợp dự thảo kế hoạch đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức trình Chánh Thanh tra Sở ký, phê duyệt.

+ Đối với dự thảo kế hoạch chưa đáp ứng đủ điều kiện về nội dung và hình thức, đề nghị thanh tra viên, chuyên viên tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo chậm nhất sau ½ ngày kể từ khi Đội trưởng đề nghị chỉnh sửa, để trình Chánh Thanh tra Sở ký, phê duyệt.

+ Đối với kế hoạch quý, sau khi trình Chánh Thanh tra Sở ký, phê duyệt, chuyển đội có chức năng tổng hợp, trình Chánh Thanh tra Sở ký, ban hành.

Bước 3: Căn cứ kế hoạch được Chánh Thanh tra Sở phê duyệt, các đội nghiệp vụ lập và triển khai kế hoạch tuần.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

**- Thành phần hồ sơ:** Dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra tháng, quý.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Thời gian thanh tra viên, chuyên viên xây dựng, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo kế hoạch sau khi Đội trưởng đề nghị không quá 0,5 ngày.

+ Thời gian phê duyệt, ban hành kế hoạch của Chánh Thanh tra Sở: Trước ngày 25 hàng tháng.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Thanh tra Sở Giao thông vận tải, các đơn vị có liên quan phối hợp.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng, ban đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; các tổ chức, cá nhân liên quan đến kế hoạch thanh tra.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

- **Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020.

+ Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

+ Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP.

## **2. Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)**

### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Sau khi tiếp nhận văn bản của Chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng (Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư) về việc xem xét, kiểm tra quy trình, ban hành văn bản gửi Sở Giao thông vận tải xin ý kiến về Quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu. Lãnh đạo Sở giao thông chuyên môn xử lý theo quy định.

Bước 2: Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở kiểm tra; xem xét đánh giá chất lượng quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu:

+ Trường hợp quy trình đạt chất lượng dự thảo văn bản thỏa thuận chuyển lãnh đạo phòng xem xét nội dung trình lãnh đạo Sở ký duyệt.

+ Trường hợp quy trình chưa đạt theo quy định, ban hành văn bản đề nghị chỉnh sửa theo quy định. Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng, chỉnh sửa quy trình theo yêu cầu của Sở Giao thông vận tải.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị xem xét thống nhất quy trình vận hành khai thác cầu, quy trình vận hành khai thác cầu.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bản.

**- Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải, Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thỏa thuận thống nhất quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

+ Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp, trách nhiệm về quản lý, vận hành khai thác cầu và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

### **3. Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương**

#### **- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Căn cứ các tiêu chí quy định tại Khoản 1, Điều 6 Thông tư 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa, Sở Giao thông vận tải căn cứ thực tế, xây dựng tiêu chí đánh giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương.

Bước 2: Phòng chuyên môn được giao tiếp nhận xử lý hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ, phương án tần suất khảo sát đầy đủ, phù hợp thực tế địa phương, phòng chuyên môn dự thảo Quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành.

+ Trường hợp hồ sơ, phương án tần suất khảo sát chưa phù hợp thực tế, đề nghị Sở Giao thông vận tải chỉnh sửa, hoàn thiện.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

**- Thành phần hồ sơ:** Tờ trình về việc ban hành quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

**- Kết quả thực hiện:** Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Thông tư 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa.

**B. TTHC nội bộ HĐND, UBND cấp tỉnh quy định hoặc phân cấp, ủy quyền quy định và các cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện**

**1. Xây dựng kế hoạch công tác quản lý, bảo trì đường tỉnh - nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Hàng năm, Sở Tài chính có văn bản thông báo về số kinh phí nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ được bố trí hàng năm.

+ Sở Giao thông vận tải có văn bản đề nghị Ban Quản lý bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn đề xuất danh mục, dự toán quản lý, bảo trì đường bộ.

+ Ban Quản lý bảo trì công trình đường bộ Bắc Kạn đề xuất danh mục, dự toán quản lý bảo trì đường bộ gửi Sở Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp.

+ Sở Giao thông vận tải tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính.

+ Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

**- Cách thức thực hiện:** Không quy định

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Tờ trình kèm dự toán chi tiết.

+ Các văn bản pháp lý liên quan.

**- Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

**- Thời hạn giải quyết:** Trước tháng 12 hàng năm.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Giao thông vận tải.

**- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

+ Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính.

**- Kết quả thực hiện:** Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách.

**- Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):** Không quy định.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 28/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành giao thông vận tải.

+ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

+ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy định phân công, phân cấp về bảo trì và quy trình quản lý khai thác, sử dụng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.